

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao kế hoạch vốn trồng rừng sản xuất năm 2016  
và bổ sung vốn trồng rừng còn thiếu năm 2013 cho  
huyện Mường Lát từ nguồn sự nghiệp kinh tế.**

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 147/2007/QĐ-TTg ngày 10/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách phát triển rừng sản xuất giai đoạn 2007-2015; sửa đổi bổ sung tại quyết định số 66/2011/QĐ-TTg ngày 09/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 2772/QĐ-UBND ngày 24/8/2012 phê duyệt Kế hoạch phát triển sản xuất lâm, nông nghiệp nhằm thực hiện mục tiêu giảm nghèo nhanh, bền vững huyện Mường Lát giai đoạn 2011-2015; số 1467/QĐ-UBND ngày 11/5/2011 phê duyệt mức hỗ trợ đầu tư phát triển rừng và bảo vệ rừng giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá; số 843/QĐ-UBND ngày 15/3/2013 phê duyệt điều chỉnh mục II điều 1 Quyết định số 1467/QĐ-UBND ngày 11/5/2011; số 2918/QĐ-UBND ngày 08/9/2014 phê duyệt mức hỗ trợ phát triển sản xuất theo Quyết định số 2621/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá; số 5256/2015/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách tỉnh năm 2016 của tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Liên ngành Tài chính-Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 294/TC-NN&PTNT ngày 25/01/2016, của UBND huyện Mường Lát tại Tờ trình số 66/TTr-UBND ngày 29/9/2015 về việc giao kế hoạch vốn trồng rừng sản xuất năm 2016 và bổ sung vốn trồng rừng còn thiếu năm 2013 cho huyện Mường Lát từ nguồn sự nghiệp kinh tế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao kế hoạch vốn trồng rừng sản xuất năm 2016 và bổ sung vốn trồng rừng còn thiếu năm 2013 cho huyện Mường Lát từ nguồn sự nghiệp kinh tế; để các ngành, các đơn vị liên quan và UBND huyện Mường Lát thực hiện, với các nội dung chính như sau:

1. **Nguồn kinh phí thuộc kế hoạch vốn năm 2016: 17.000 triệu đồng.**

2. **Nguyên tắc phân bổ đợt này:**

- Bố trí khoảng 80% nhu cầu vốn lâm sinh cho khối lượng trồng rừng 1.500 ha thực hiện năm 2016, số vốn còn thiếu được bố trí tiếp khi có quyết toán được duyệt.

- Kinh phí còn lại phân bổ kinh phí hỗ trợ còn thiếu theo số liệu quyết toán được UBND tỉnh phê duyệt về trồng rừng sản xuất năm 2013 và năm 2015.

**3. Kinh phí phân bổ đợt này: 12.817,0 triệu đồng**

3.1. Kinh phí phân bổ trồng rừng năm 2016: 12.711,8 triệu đồng

*(có phụ biểu chi tiết kèm theo)*

3.2. Bổ sung kinh phí trồng rừng năm 2013 còn thiếu cho Đoàn kinh tế Quốc phòng 5: 105,2 triệu đồng.

**4. Nguồn vốn:** Nguồn sự nghiệp kinh tế trong dự toán ngân sách năm 2016 *(chính sách phát triển nông, lâm nghiệp huyện Mường Lát)* theo Quyết định số 5256/2015/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 của UBND tỉnh.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

- Cơ chế thực hiện, quản lý: Theo Quyết định số 147/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách phát triển rừng sản xuất giai đoạn 2007-2015 và Thông tư số 172/2011/TT-BTC ngày 01/12/2011 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình lâm sinh thuộc nguồn vốn Ngân sách Nhà nước.

- Giao Sở Tài chính căn cứ kế hoạch vốn giao tại Điều 1 Quyết định này thông báo vốn cho các Chủ dự án để triển khai thực hiện.

- UBND huyện Mường Lát có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị trên địa bàn triển khai thực hiện trồng 1.500 ha rừng sản xuất năm 2016 theo kế hoạch vốn được duyệt. Đồng thời chỉ đạo các đơn vị hoàn chỉnh hồ sơ quyết toán khối lượng thực hiện năm 2015 gửi về sở Tài chính và Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định, báo cáo UBND tỉnh để bổ sung vốn hỗ trợ còn thiếu.

- Các Chủ dự án được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm triển khai trồng rừng, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

- Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và đơn vị có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao hướng dẫn các Chủ dự án thực hiện theo đúng qui định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Mường Lát; Đoàn chỉ đạo phát triển KTXH huyện Mường Lát; các Chủ dự án; Thủ trưởng các ngành, đơn vị và tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### *Nơi nhận:*

- Như Điều 3 QĐ;
  - Chủ tịch UBND tỉnh (dề b/c);
  - Lưu: VT, NN.
- (Truc15)

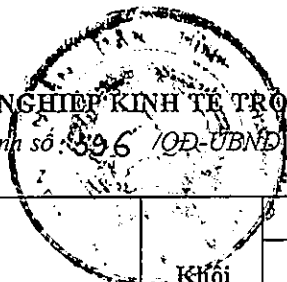
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

**PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP KINH TẾ TRỒNG RỪNG SẢN XUẤT NĂM 2016 HUYỆN MƯỜNG LÁT**

*(Kèm theo Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*



Số TT	Đơn vị	Khối lượng (ha)	Dự toán vốn kinh phí					Vốn hỗ trợ đợt này
			Tổng số	Trong đó				
				Vốn lâm sinh	Khảo sát thiết kế	Khuyến lâm	Quản lý dự án	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	<b>TỔNG SỐ</b>	1.500,0	15.855,0	14.437,5	112,5	450,0	855,0	12.711,8
1	Ban QLDA huyện Mường Lát	110,0	1.158,1	1.058,8	8,3	33,0	58,1	930,0
2	Hạt Kiểm lâm Mường Lát	310,0	3.263,7	2.983,8	23,3	93,0	163,7	2.610,0
3	Ban QLRPB Mường Lát	240,0	2.526,7	2.310,0	18,0	72,0	126,7	2.020,0
4	Đoàn Kinh tế quốc phòng 5	240,0	2.526,7	2.310,0	18,0	72,0	126,7	2.020,0
5	Đồn Biên phòng Quang Chiêu (489)	80,0	842,2	770,0	6,0	24,0	42,2	680,0
6	Đồn Biên phòng Tén Tán (485)	50,0	526,4	481,3	3,8	15,0	26,4	438,8
7	Đồn Biên phòng Tam Chung (483)	80,0	842,2	770,0	6,0	24,0	42,2	670,0
8	Đồn Biên phòng Pù Nhi (493)	80,0	842,2	770,0	6,0	24,0	42,2	670,0
9	Đồn Biên phòng Trung Lý (491)	80,0	842,2	770,0	6,0	24,0	42,2	670,0
10	Khu BTTN Pù Hu	230,0	2.421,4	2.213,8	17,3	69,0	121,4	1.940,0
11	Sở Tài Chính		15,0				15,0	15,0
12	Chi cục Lâm nghiệp		48,0	0,0			48,0	48,0